

BÁO CÁO
**Kết quả thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2021**

Thực hiện công văn số: 3675/CSVN-TCKT ngày 21/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Tuyên truyền, quán triệt Luật phòng chống tham nhũng trong cán bộ đảng viên, quần chúng, cụ thể: thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ, sinh hoạt “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” hàng tháng theo quy định của Đảng các cấp.

- Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-HĐQTCSVN ngày 10/5/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam- Công ty Cổ phần, về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam- Công ty Cổ phần.

- Công ty đã xây dựng và triển khai Chương trình hành động số 598/CTr-CSTB ngày 27/05/2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 đến toàn thể CB-CNV, NLD trong công ty để thực hiện; Triển khai Kế hoạch của Đảng ủy Công ty về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 đến toàn thể CB-CNV- NLD trong Công ty.

- Duy trì công tác giao ban hàng tháng, giao ban điều hành mỗi tuần 01 lần với lãnh đạo các đơn vị, họp Ban lãnh đạo của các Nông trường, Xí nghiệp hàng tuần để kiểm tra tình hình hoạt động cũng như kết quả sản xuất của đơn vị làm cơ sở đề ra nội dung, kế hoạch và biện pháp thực hiện tuần tiếp theo. Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với công nhân 02 lần/năm để lắng nghe tâm tư nguyện vọng và đề xuất của công nhân, người lao động, để giải quyết kịp thời những đề xuất hợp lý của người lao động, đồng thời triển khai công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tham mưu rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành các nội dung, nội qui, qui chế, qui định có liên quan đến thực hành tiết kiệm chống lãng phí phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đồng thời thủ trưởng đơn vị có quyết định thành lập Tổ thường trực phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm chống lãng phí để theo dõi triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh chương trình thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí một cách thường xuyên liên tục, gắn với quy chế dân chủ trong toàn đơn vị.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP.

Công ty tăng cường sự chỉ đạo Tổ thường trực PCTN- THTK, CLP làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí để phát huy mặt làm được, mặt chưa tốt cần được chấn chỉnh kịp thời và khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác, đồng thời xử lý đối với cá nhân, tập thể vi phạm.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Công ty đã ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để phòng ngừa và đấu tranh PCTN, CLP:

- Ban hành Quyết định số: 1269/QĐ-CSTB ngày 02/01/2017 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật chế biến mủ cao su; định mức kỹ thuật sản xuất phối, chai Pet và nước uống đóng chai tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 232/QĐ-HĐQTCSTB ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 143/QĐ-HĐQTCSTB ngày 26/08/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Khoa học và Công nghệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 183/QĐ-HĐQTCSTB ngày 27/09/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn (sửa đổi, bổ sung) đối với người lao động tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 195/QĐ-HĐQTCSTB ngày 07/11/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng (sửa đổi, bổ sung) tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 33/QĐ-HĐQTCSTB ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương (sửa đổi, bổ sung) tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

- Ban hành Quyết định số: 98/QĐ-HĐQTCSTB ngày 13/5/2021 về việc kiện toàn lại Ban thẩm định hồ sơ và kết quả đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản, mua đồ dùng vật tư thiết bị, phương tiện làm việc.

- Ban hành Quyết định số: 97/QĐ-HĐQTCSTB ngày 13/05/2021 về việc kiện toàn lại Tổ chuyên gia đấu thầu.

- Bổ sung một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Điều chỉnh quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô; quy định về định mức xăng xe;
- Quy định về khoán chi văn phòng phẩm cho các đơn vị trực thuộc;
- Bổ sung quy định về quản lý ngày, giờ công lao động, chế độ làm thêm giờ;
- Quy định về khoán cước điện thoại cố định;
- Quy định về tiết kiệm điện, nước;
- Quy định về chế độ đi công tác, chế độ hội, họp.

Những quy định trên đã được triển khai đến toàn thể cán bộ, nhân viên và nghiêm túc thực hiện, đã mang lại kết quả tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN):

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Trong năm Công ty đã trích lập và quản lý tốt quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2021 với số tiền 10,94 tỷ đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: quản lý và sử dụng quỹ luôn được thực hiện tốt theo quy định của Luật kế toán, quy chế đào tạo của đơn vị. Công ty thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất. Công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ, người lao động luôn được chú trọng, trong năm công ty đã tổ chức cho cán bộ, người lao động tham gia học tập bồi dưỡng với kinh phí trên 237,52 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: trong năm công ty quản lý kinh phí Y tế theo luật kế toán và sử dụng có hiệu quả kinh phí Y tế không có trường hợp lãng phí chi phí khám chữa bệnh. Công ty đã ký hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với Trung tâm Y tế ngành cao su, số tiền 284,38 triệu đồng.

- THTK, CLP trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ đi công tác, trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách; khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm: luôn được thực hiện theo định mức, quy chế và quy định của Công ty trên tinh thần THTK, CLP.

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:

- Mua sắm phương tiện đi lại, thiết bị sản xuất, thiết bị văn phòng... Công ty thực hiện mua sắm theo quy định của Luật đấu thầu.

- Quản lý và sử dụng phương tiện đi lại, thiết bị sản xuất, thiết bị văn phòng Công ty giao trách nhiệm cho Tập thể, cá nhân trực tiếp phụ trách sử dụng và quản lý. Trong năm không có trường hợp thất thoát, sử dụng không đúng mục đích, công dụng phương tiện, thiết bị.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi:

- Việc đầu tư xây dựng Công ty thực hiện theo quy định của Pháp luật và Tập đoàn CN Cao su Việt Nam.

- Công ty quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng chức năng, công dụng các công trình, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi.

d) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng đất đúng mục đích, diện tích theo hợp đồng cho thuê đất của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên nước tiết kiệm, tránh lãng phí, không vượt định mức sử dụng nước trong chế biến.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Công ty tổ chức xây dựng bộ máy quản lý, sản xuất tinh gọn nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất sản phẩm. Lãnh đạo đơn vị bố trí lao động hợp lý, dựa theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đúng ngành nghề sở trường công tác của từng lao động đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian lao động luôn được người sử dụng lao động quan tâm và chấp hành theo quy định của Luật lao động, bố trí lao động sản xuất theo thời gian luân phiên thích hợp để người lao động có thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- Công ty thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su Việt Nam trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản tại doanh nghiệp luôn tuân thủ theo luật doanh nghiệp. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển trong những năm qua.

h) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thực hiện công khai minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản, sửa chữa tài sản. Tất cả hoạt động này đều công khai và thực hiện đúng quy trình, quy định của Nhà nước. Trong năm qua không có thắc mắc, thưa kiện tố cáo vấn đề này.

- Công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách Nhà nước, cụ thể: Thực hiện báo cáo thu chi hàng năm trước hội nghị người lao động từ tổ, đội, Nông trường, Xí nghiệp đến Công ty đều công khai các kinh phí đầu tư cho từng hoạt động trong năm; Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của doanh nghiệp được cấp trên phê duyệt.

2. Kết quả phát hiện và xử lý:

Với quan điểm chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí nên thời gian qua không xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí trong đơn vị.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng:

Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch công tác của Ban đối thoại. Thành lập Tổ thường trực PCTN, CLP, trong năm các bộ phận này đã hoạt động tốt, tổ chức kiểm tra giám sát hầu hết các hoạt động của doanh nghiệp.

4. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng chống tham nhũng:

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN; Các đoàn thể trong đơn vị đều tích cực tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các đoàn viên mình phụ trách.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN;

Cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh và phòng chống các biểu hiện tiêu cực, hành vi tham nhũng các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản HCM, Hội Cựu chiến binh Công ty phối hợp tuyên truyền, phổ biến tham gia giám sát công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí đạt kết quả tốt.

Dự báo tình hình:

Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên quan tâm đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Các đơn vị trực thuộc thường xuyên quản lý chặt chẽ CB-CNV, người lao động thuộc đơn vị mình; Công tác kiểm tra, nhắc nhở, ngăn ngừa, thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị được thực hiện đúng quy định. Ý thức của cán bộ CNV, người lao động ngày một nâng cao, xem tham nhũng là một quốc nạn cần bài trừ tận gốc. Vì vậy hiệu quả công tác PCTN luôn đạt kết quả tốt. Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra của các bộ phận chức năng Công ty kịp thời phát hiện dấu hiệu, hiện tượng tham nhũng, lãng phí xảy ra nếu có.

Nhận xét, đánh giá:

- Công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng năm 2021 luôn được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy – Hội đồng quản trị - Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự giúp đỡ hỗ trợ của cấp ủy Đảng từ xã đến huyện, các Ban ngành trong tỉnh Tây Ninh tạo điều kiện thuận lợi để Công ty sản xuất kinh doanh phát triển và giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản. Đặc biệt là Công ty chú trọng thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Tây Ninh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tây Ninh, Công an 02 huyện Tân Biên, Tân Châu và các Đoàn Biên phòng khu vực với 04 nông trường cao su và Công an, Ban chỉ huy quân sự các xã cùng với sự nỗ lực phấn đấu của CB-CNV, người lao động bảo vệ tài sản doanh nghiệp quản lý.

- Cho đến thời điểm báo cáo ở đơn vị không có hiện tượng tham nhũng, lãng phí công tác phòng ngừa luôn được Đảng ủy và Ban Tổng Giám Đốc Công ty thường xuyên quan tâm nên đã hoàn thành tốt chương trình công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị đã đề ra.

- Nhìn chung công tác phòng, chống tham nhũng trong đơn vị được triển khai tốt, các văn bản về quản lý tài chính, tài sản đã được xây dựng hoàn chỉnh kinh phí được sử dụng hiệu quả.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022:

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, giáo dục Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí bằng các văn bản có liên quan, chương trình hành động phòng chống tham nhũng, lãng phí của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Phát động sâu rộng và đề ra những việc làm cụ thể cho Cán bộ, công nhân viên, người lao động để thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” qua các công việc cụ thể hàng ngày nâng cao tính cảnh giác, đề phòng trong công tác chống tham nhũng.

- Dẩy mạnh công tác phê bình, tự phê bình; công tác cải cách hành chính, tập huấn, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cán bộ, công nhân viên, người lao động; quán triệt đề phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, các đoàn thể đối với công tác phòng chống tham nhũng, nhất là lĩnh vực thu chi tài chính, quản lý tài sản công, công tác tổ chức cán bộ...

- Tăng cường năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện quyền giám sát theo quy định.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành: Không có.

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THTK, CLP: Không có.

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP:

- Tiết kiệm chi phí quản lý: Công ty thực hiện việc tiết giảm chi phí quảng cáo, chi phí tiếp khách, hội nghị và chi phí nhiên liệu xe đi công tác, bố trí xe đi công tác kết hợp nhiều bộ phận với nhau. Tiết giảm một số khoản định mức chi phí, chi phí khoán. Động viên CB-CNV- NLĐ gắn bó làm việc với công ty, cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Tiết kiệm các yếu tố chi phí khác (Nguyên nhiên vật liệu, năng lượng...): Yêu cầu các đơn vị bộ phận thực hiện nghiêm việc sử dụng vật tư, nguyên liệu, năng lượng trên tinh thần tiết kiệm. Rà soát lại các phần định mức để điều chỉnh định mức hợp lý và tiết kiệm hơn. Tái sử dụng nước trên dây chuyền sản xuất mủ nhằm giảm chi phí. Bố trí, sử dụng lao động hợp lý hơn nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Tiết kiệm chi phí đầu tư: Cắt giảm các công trình chưa cần thiết, thực hiện tốt việc đấu thầu, chào giá cạnh tranh trong khâu mua sắm, xây dựng công trình.

- Giảm chi phí từ việc tăng sản lượng so với kế hoạch: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tận thu tốt mù trên vườn cây thanh lý, sắp xếp chế độ khai thác mù hợp lý, dùng các biện pháp để tận thu mù cao su.

4. Các kiến nghị khác (nếu có): Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên./.

Nơi nhận:

- Ban TCKT Tập đoàn CNCSVN;
- Lưu: VT, TCKT.



Trương Văn Cư

Phụ lục số 02

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: năm 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả của năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu	Triệu đồng						
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h						
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	193	144,9	207,33	107,32	143,09	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng						
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	Dự án	2	22	22	1.100,00	100,00	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án	2	13	13	650,00	100,00	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	Triệu đồng	219,78	200	634,82	288,84	317,41	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng	0		0			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng, cạnh tranh...	Triệu đồng	0		0			
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng	219,78	200	634,82	288,84	317,41	
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	0		0			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.2	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	Dự án						
4.3	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	Triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
1	Số tiền tiết kiệm được	Triệu đồng			0			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả của năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	Triệu đồng		0				
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	Triệu đồng		0				
IV	Mua sắm tài sản, phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	Chiếc	9	9	9	100,00	100,00	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	Chiếc	0	0				
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ (tiết kiệm)	Triệu đồng	0	0				
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	Chiếc	0	0				
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	Triệu đồng	0	0				
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0	0	0			
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	Chiếc	0	0	0			
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	Triệu đồng	0	0	0			
V	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	Triệu đồng	918	918	918	100,00	100,00	
	Số cuối kỳ	Triệu đồng	918	918	0	0,00	0,00	
VI	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	Triệu đồng	1.229.568	1.205.411	1.235.600	100,49	102,50	
	Số cuối kỳ	Triệu đồng	1.282.920	1.235.600	1.238.154	96,51	100,21	

Tây Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Trần Nguyễn Duy Sinh



Trương Văn Cư

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)

Thông tin phát hiện			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự						
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường g	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Trần Nguyễn Duy Sinh

Tây Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2022



Trương Văn Cư

Phụ lục số 04

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2022	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh					
1	Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu	Triệu đồng	0,00	143,08		
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng	0,00	181,09		
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	0,00			
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)	0,00			
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	207,33	155,49	75,00	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng	0,00			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng	0,00			
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng	0,00			
II	Quản lý đầu tư xây dựng					
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	Dự án	22,00	24,00	109,09	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án	13,00	20,00	153,85	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	Triệu đồng	634,82	200,00	31,51	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng	0,00			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng, cạnh tranh...	Triệu đồng	0,00			
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng	634,82	200,00	31,51	
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	0,00			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn		0,00			
4.2	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	Dự án	0,00			
4.3	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	Triệu đồng	0,00			
5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2022	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
1	Số tiền tiết kiệm được	Triệu đồng	0,00	0,00		
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	Triệu đồng	0,00	0,00		
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	Triệu đồng	0,00	0,00		
IV	Mua sắm tài sản, phương tiện					
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	Chiếc	9,00	9,00	100,00	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	Chiếc	0,00	0,00		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ (tiết kiệm)	Triệu đồng	0,00	0,00		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	Chiếc	0,00	0,00		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	Triệu đồng	0,00	0,00		
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0,00	0,00		
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	Chiếc	0,00	0,00		
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	Triệu đồng	0,00	0,00		
V	Nợ phải thu khó đòi					
	Số đầu kỳ	Triệu đồng	918,00	0,00	0	
	Số cuối kỳ	Triệu đồng	0,00	0,00		
VI	Vốn chủ sở hữu					
	Số đầu năm	Triệu đồng	1.235.600	1.238.154	100,21	
	Số cuối kỳ	Triệu đồng	1.238.154	1.314.084	106,13	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Trần Nguyễn Duy Sinh

Tây Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2022



Trương Văn Cư